

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2025.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Mão và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vương Thị N, sinh ngày 08/6/1987;

Nơi cư trú: xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có văn bản xin vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/12/1986;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn - chị Vương Thị N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2010 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh H là người vũ phu đã nhiều lần đánh đập chị N. Năm 2022 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng xa nhau, anh H thì thoảng gọi điện về hỏi thăm chị và các con. Khi anh H ở nhà chị N và anh H đã nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng hơn khi vợ chồng sống xa nhau nhưng không tin tưởng lẫn nhau, mỗi lần vợ chồng gọi điện nói chuyện với nhau lại xảy ra to tiếng, cãi vã, lâu dần chị N và anh H không còn nói chuyện với nhau, không còn sự yêu thương, quan tâm tới nhau nữa. Chị N thấy để xây dựng gia đình hạnh phúc là

không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: chị N, anh H1 có 03 con chung Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/12/2019; Nguyễn Vương Huyền T, sinh ngày 30/5/2011; Nguyễn Thị Diễm H3, sinh ngày 21/9/2015. Từ lúc anh H1 đi xuất khẩu lao động đến nay, các con chung do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân của bị đơn và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do.

Chị Vương Thị N không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của anh Nguyễn Văn H. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu thân nhân anh H là anh Nguyễn Văn S (là em trai của Nguyễn Văn H, cư trú tại khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn (anh Nguyễn Văn H); yêu cầu anh S thông báo cho anh H biết chị N đang khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn H và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết; đề nghị anh H gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án. Anh S cho biết anh H đang làm việc ở nước ngoài, vẫn liên lạc với gia đình; anh H đã biết chị N đang khởi kiện ly hôn anh H và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết. Nhưng do anh H không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án; anh H không đồng ý ly hôn, chị N muốn ly hôn thì chờ anh H về để giải quyết.

Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh Nguyễn Văn H liên quan đến giải quyết vụ án trên cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của anh Nguyễn Văn H.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Vương Huyền T, Nguyễn Thị Diễm H3: cháu là con của mẹ Vương Thị N và bố Nguyễn Văn H, bố mẹ ly hôn, các cháu có mong muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H; giao con chung Nguyễn Vương Huyền T, sinh ngày 30/5/2011; Nguyễn Thị Diễm H3, sinh ngày 21/9/2015; Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/12/2019 cho chị Vương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: do chị N chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: chị Vương Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn, anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: khối G, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Anh H hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại nơi cư trú và đang ở nước ngoài.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn, chị Vương Thị N đã trực tiếp đến Tòa án để làm việc, được tiếp cận công khai chứng cứ và trình bày ý kiến của mình, nhưng không thể tham gia phiên tòa, nên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Công văn số 2038/QLXNC-Đ1 ngày 02/6/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh N thì anh Nguyễn Văn H xuất cảnh ngày 28/6/2024 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế N1, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Vương Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu anh Nguyễn Văn S (em trai của anh Nguyễn Văn H) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H và thông báo cho anh H biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo đơn khởi kiện của chị Vương Thị N, đề nghị anh H gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, anh S không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Nguyễn Văn H, nhưng đã thông tin và anh H đã biết rõ việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án mà anh H là bị đơn và anh H không có ý kiến gì.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại Nhà văn hóa khối G và tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, là nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn H trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Việc anh H không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh Nguyễn Văn H cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người

Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Trích lục kết hôn số 52/TLKH-BS của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa chị Vương Thị N và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Năm 2022, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng xa nhau, anh H thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm gia đình và các con. Khi anh H ở nhà, chị N và anh H đã nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng hơn khi vợ chồng sống xa nhau nhưng không tin tưởng lẫn nhau, mỗi lần vợ chồng gọi điện nói chuyện với nhau lại xảy ra to tiếng, cãi vã, lâu dần, chị N và anh H không còn nói chuyện với nhau, không còn sự yêu thương, quan tâm tới nhau nữa.

Xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa chị Vương Thị N và anh Nguyễn Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Vương Thị N và anh Nguyễn Văn H có 03 con chung là Nguyễn Vương Huyền T, sinh ngày 30/5/2011; Nguyễn Thị Diễm H3, sinh ngày 21/9/2015; Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/12/2019.

Xét thấy, hiện nay các con chung của chị N và anh H đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H đi nước ngoài nên cần chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn, phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng: Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở. Anh Nguyễn Văn H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Vương Thị N không yêu cầu và anh Nguyễn Văn H cũng chưa có ý kiến, nên miễn xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Vương Thị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; 37, 38, 39 Điều 147; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 2 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Vương Huyền T, sinh ngày 30/5/2011; Nguyễn Thị Diễm H3, sinh ngày 21/9/2015; Nguyễn Gia H2, sinh ngày 07/12/2019 cho chị Vương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Vương Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0017 ngày 27/02/2025.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Vương Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Nghi Phú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Quỳnh

